TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2025
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi.

2. Ông Phan Văn Cường.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/7/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lý Thị Hồng L, sinh năm 1988; thường trú: Số F đường H, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị đơn: Ông Triệu Huy T, sinh năm 1979; địa chỉ: Số F đường H, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) ; tạm trú: Số B, đường G - V, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bà Lý Thị Hồng L có yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Triệu Huy T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/02/2025, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lý Thị Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Hồng L và ông Triệu H ToànoHoo sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về sống chung với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy đăng ký kết hôn số 30, quyển số 01/2010, ngày 26/3/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Cuộc sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông T thường xuyên chửi xúc phạm đối với bà L. Vì vậy, tình cảm vợ chồng không còn, thường xuyên cãi vã, khiến cuộc sống trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng ông T không thay đổi được. Hai vợ chồng đã ly thân khoảng 07 năm. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Triệu Huy T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 01 người con chung tên Triệu Hoàng N, sinh ngày 13/10/2015 hiện nay con đang sống chung với ông T. Sau khi ly hôn, bà L giao con chung là cháu Triệu Hoàng N cho ông Triệu Huy T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và bà L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Triệu Huy T đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Biên bản xác minh ngày 06/6/2025 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ chí Minh) thể hiện: Hội liên hiệp phụ nữ phường Đ không nhận được đơn yêu cầu hòa giải cơ sở về quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T. Đồng thời cũng không nhận được phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung của hai ông bà nên không rõ. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung do các đương sự không tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Lý Thị Hồng L đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là ông Triệu Huy T có địa chỉ tại số B, đường G, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) nên Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) thụ lý giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Hồng L và ông Triệu Huy T là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy đăng ký kết hôn số 30, quyển số 01/2010, ngày 26/3/2010 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Bà Lý Thị Hồng L xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông T thường xuyên đe dọa và chửi xúc phạm bà L. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau khiến cuộc sống trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không chia sẻ, đồng cảm với nhau các vấn đề trong cuộc sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà Lý Thị Hồng L yêu cầu được ly hôn với ông Triệu Huy T. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và triệu tập ông Triệu Huy T đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của ông Triệu Huy T và bà Lý Thị Hồng L đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc ông Triệu Huy T bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà Lý Thị Hồng L cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Lý Thị Hồng L và ông Triệu Huy T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Lý Thị Hồng L.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 người con chung tên Triệu Hoàng N, sinh ngày 13/10/2015. Khi Tòa án giải quyết việc ly hôn cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình tố tụng, Tòa án đã đến tại địa chỉ số B, đường G, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) để làm việc, nội dung xác định hiện nay cháu Triệu Hoàng N đang sinh sống cùng bà nội và ông Triệu Huy T để lấy ý kiến của cháu N nhưng bà nội và ông T ngăn cản không cho lấy ý kiến của cháu. Như vậy, xác định cháu N đang sinh sống cùng ông T. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thị Hồng L về việc giao con chung cho ông Triệu Huy T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Hồng L đối với ông Triệu Huy T về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Hồng L được ly hôn với ông Triệu Huy T. (Giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 26/3/2010).

- Về con chung: Bà Lý Thị Hồng L giao 01 (một) người con chung tên Triệu Hoàng N, sinh ngày 13/10/2015 cho ông Triệu Huy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Lý Thị Hồng L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, bà Lý Thị Hồng L và ông Triệu Huy T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị Hồng L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008271 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16;
- Phòng chi cục THADS khu vực 16;
- UBND phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Vân